

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 433/QĐ-Tr.CDSPĐL

Ngày 04/11/2021 của Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên trường

- Tên trường: Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk;
- Trụ sở chính: Địa chỉ số 349, đường Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ sở 2: Địa chỉ số 10, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Website: <http://www.dlc.edu.vn>;
- Điện thoại: 0262.3852678.

Điều 2. Mục tiêu và sứ mạng

1. Mục tiêu:

Mục tiêu của trường trở thành cơ sở đào tạo giáo viên có trình độ đại học cho tỉnh Đắk Lắk và khu vực; bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.

2. Sứ mạng:

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non; bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; bồi dưỡng giáo viên; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng các ngành ngoài sư phạm; nghiên cứu khoa học phục vụ công tác giáo dục - đào tạo, đáp ứng yêu cầu kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk và khu vực.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của trường

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 23 Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định sau đây:

a) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non và đào tạo các trình độ, các ngành học khác của giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành; bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và đào tạo lại giáo viên và người học đáp ứng nhu cầu xã hội;

b) Tổ chức xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo; biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt, sử dụng giáo trình và tài liệu giảng dạy, học tập trong đào tạo đối với các trình độ, các ngành học được phép đào tạo theo quy định; phát triển các chương trình giáo dục tại các cơ sở thực hành thuộc trường;

c) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh đào tạo theo quy định;

d) Tổ chức các hoạt động đào tạo, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, thi, xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định;

đ) Tuyển dụng, quản lý giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường, bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với các ngành đào tạo, quy mô đào tạo và trình độ đào tạo;

e) Phối hợp với các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong các hoạt động giáo dục đào tạo; liên kết với các tổ chức giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và nhu cầu thực tế của địa phương; liên kết, hợp tác với các cá nhân và tổ chức để thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo người học theo nhu cầu và quy định của pháp luật; được phép phối hợp liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học tổ chức chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng trình độ chuẩn giáo viên, tổ chức các khóa bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học trong các lĩnh vực phù hợp ngành đào tạo của trường;

f) Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; công khai điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả kiểm định theo quy định; có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo, giảng viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường;

g) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản công của trường theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức được phê duyệt trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường bao gồm cả các trường thực hành hoặc cơ sở thực hành theo quy định hiện hành của pháp luật; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức vụ từ cấp trường phòng, khoa và tương đương trở xuống theo quy định;

i) Sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, khoa học và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động đào tạo và bổ sung nguồn tài chính của trường theo quy định của pháp luật;

k) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;

l) Cung cấp số liệu về tổ chức hoạt động giáo dục giáo dục nghề nghiệp của trường để xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

m) Được nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao theo hợp đồng đặt hàng; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật;

n) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền tự chủ của trường theo quy định tại Điều lệ 25 Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định sau:

a) Quyết định mục tiêu, sứ mạng, chiến lược và kế hoạch phát triển của nhà trường;

b) Quyết định thành lập bộ máy tổ chức, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trên cơ sở chiến lược và quy hoạch phát triển Nhà trường;

c) Thu, chi tài chính, đầu tư phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật và các nội dung về tự chủ tài chính theo quy định;

d) Tuyển sinh và quản lý người học; phát triển chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình giảng dạy phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng chương trình đào tạo theo quy định; in phôi văn bằng, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật;

đ) Tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế theo chiến lược và kế hoạch phát triển của Nhà trường; thực hiện kiểm định và bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định; lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở đào tạo.

3. Trách nhiệm công khai, giải trình thể hiện ở các hoạt động: báo cáo, công khai và giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường theo quy định của pháp luật; cam kết với cơ quan quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động để đạt được các cam kết; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của trường để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA TRƯỜNG

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và quản lý trường

Cơ cấu tổ chức của trường bao gồm:

1. Hội đồng trường;
2. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
3. Phòng chức năng, Tổ trực thuộc:
 - 3.1. Phòng Hành chính - Quản trị
 - 3.2. Phòng Đào tạo - Khoa học và Công nghệ
 - 3.3. Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác sinh viên
 - 3.4. Phòng Quản lý chất lượng
 - 3.5. Tổ Tài vụ
4. Khoa, Bộ môn, Trường Thực hành Sư phạm
 - 4.1. Khoa Khoa học Cơ bản
 - 4.2. Khoa Giáo dục Mầm non
 - 4.3. Khoa Giáo dục thường xuyên
 - 4.4. Bộ môn chung
 - 4.5. Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng

5. Bộ môn trực thuộc khoa, tổ trực thuộc phòng

5.1. Bộ môn trực thuộc Khoa Giáo dục Mầm non

1. Bộ môn Giáo dục Mầm non
2. Bộ môn Âm nhạc - Mỹ thuật - Tiếng Ê đê

5.2. Bộ môn trực thuộc Khoa Khoa học Cơ bản

1. Bộ môn Tự nhiên
2. Bộ môn Xã hội
3. Bộ môn Ngoại ngữ

5.3. Bộ môn trực thuộc Bộ môn chung

1. Bộ môn Lý luận chính trị
2. Bộ môn Tâm lý - Giáo dục
3. Bộ môn Giáo dục thể chất

5.4. Tổ trực thuộc phòng

Tổ trực thuộc phòng Hành chính - Quản trị:

1. Tổ Quản trị - Thiết bị - Phục vụ
2. Tổ Thư viện
3. Tổ Văn phòng

6. Hội đồng khoa học và đào tạo và Hội đồng tư vấn khác (nếu có).

Điều 5. Hội đồng trường

Thực hiện theo Thông tư quy định Điều lệ trường cao đẳng sư phạm

Điều 6. Hiệu trưởng

1. Vai trò, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của Hiệu trưởng theo quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp và quy định cụ thể sau đây:

a) Hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp từ trình độ thạc sĩ trở lên trong đó phải có ít nhất một bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên với ngành học thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên, đồng thời đã có ít nhất là 05 năm làm công tác giảng dạy và tham gia quản lý cấp khoa, phòng của các trường cao đẳng hoặc đã có ít nhất là 05 năm làm công tác quản lý giáo dục cấp phòng thuộc các cơ quan quản lý giáo dục từ cấp sở trở lên; đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục;

b) Trường hợp điều động người từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Hiệu trưởng thì cơ quan quản lý có thẩm quyền thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật để Hiệu trưởng nhà trường trở thành cán bộ cơ hữu của trường.

2. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng được quy định như sau:

a) Việc bổ nhiệm Hiệu trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng được thực hiện trong các trường hợp sau: Có đề nghị bằng văn bản của Hiệu trưởng xin thôi chức vụ; bị hạn chế năng

lực hành vi dân sự; không đủ sức khoẻ để đảm nhiệm công việc được giao, đã phải nghỉ làm việc quá 6 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục; vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc đang chấp hành bản án của tòa án; có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng trường đề nghị bằng văn bản về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm; hoặc trường hợp khác được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường cao đẳng sư phạm;

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng thực hiện theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật hiện hành;

d) Thẩm quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp và quy định của tỉnh Đắk Lắk.

Điều 7. Phó Hiệu trưởng

1. Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng trong quản lý, điều hành các hoạt động của Nhà trường. Số lượng Phó Hiệu trưởng được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Phó Hiệu trưởng phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe; có uy tín về khoa học, giáo dục, có năng lực quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; có bằng tốt nghiệp từ trình độ thạc sĩ trở lên trong đó phải có ít nhất một bằng tốt nghiệp trình độ đại học hoặc bằng tốt nghiệp trình độ thạc sĩ với ngành học phù hợp với chuyên ngành đào tạo giáo viên; đã có ít nhất 03 năm làm công tác giảng dạy và tham gia quản lý cấp khoa, phòng của các trường cao đẳng hoặc đã có ít nhất là 03 năm làm công tác quản lý giáo dục cấp phòng thuộc các cơ quan quản lý giáo dục ở cấp sở trở lên; đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục.

3. Phó Hiệu trưởng có nhiệm vụ trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng; được thay mặt Hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật đối với công việc đã giải quyết; có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng, Hội đồng trường về tình hình thực hiện công việc được giao.

4. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

5. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng được thực hiện như đối với Hiệu trưởng.

Điều 8. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo có nhiệm vụ tư vấn về việc xây dựng:

a) Quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, kế hoạch và tiêu chuẩn tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên thư viện, phòng thí nghiệm; đổi mới và phát triển chương trình đào tạo và đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo;

b) Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học và công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; xây dựng kế hoạch hợp tác với cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức và cá nhân ở trong nước, nước ngoài để triển khai các hoạt động liên quan đến đào tạo, khoa học và công nghệ; lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng nhà trường; lựa chọn các phương thức kiểm tra, đánh giá

kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra; đánh giá giảng viên, đánh giá chất lượng của trang thông tin điện tử, tạp chí, tập san khoa học công nghệ (nếu có), đánh giá việc tổ chức và quản lý đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị trong trường.

2. Hội đồng khoa học và đào tạo có chủ tịch, thư ký và các thành viên, bao gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo và nghiên cứu khoa học; trưởng của một số khoa, phòng chức năng trong trường; đại diện giảng viên của Nhà trường; giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, trình độ tiến sĩ; một số đại diện các nhà khoa học có liên quan hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường, không phải giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của trường, các nhà khoa học có uy tín đại diện cho các lĩnh vực, ngành chuyên môn (nếu cần thiết). Hội đồng khoa học và đào tạo có nhiệm kỳ 5 năm.

3. Chủ tịch hội đồng khoa học và đào tạo do hội đồng bầu trong các thành viên của hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý. Chủ tịch Hội đồng chỉ định thư ký hội đồng trong số các thành viên của hội đồng.

4. Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất 1 lần trong một học kỳ do chủ tịch hội đồng triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên hội đồng ít nhất là 03 ngày; cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng khoa học và đào tạo biểu quyết đồng ý. Biên bản của cuộc họp phải được trình lên hiệu trưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

Điều 9. Phòng chức năng, Tổ trực thuộc

1. Các Phòng chức năng, Tổ trực thuộc có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao.

2. Trưởng phòng chức năng, Tổ trưởng trực thuộc phải có trình độ đại học trở lên. Riêng Trưởng phòng Đào tạo - Khoa học và Công nghệ phải có trình độ thạc sĩ trở lên và có kinh nghiệm giảng dạy trình độ cao đẳng hoặc đại học ít nhất 5 năm.

3. Phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng là người giúp Trưởng phòng, Tổ trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Phòng, Tổ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng phải có trình độ đại học trở lên. Mỗi Phòng chức năng, Tổ trực thuộc có không quá 02 Phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng.

4. Trưởng phòng, Tổ trưởng, Phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu tiên của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng thì sau khi bổ nhiệm phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của Nhà trường.

5. Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Tổ trưởng, phó Trưởng phòng, Phó Tổ trưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 10. Khoa

1. Khoa là đơn vị chuyên môn, có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý giảng viên, người lao động và người học thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng;

b) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của trường, bao gồm: xây dựng, phát triển chương trình đào tạo được trường giao nhiệm vụ; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học; xây dựng đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của Nhà trường; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT), Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH);

c) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa;

d) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, người lao động, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động khác thuộc khoa;

e) Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giảng viên trong khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong trường theo quy định của Nhà trường.

2. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa

a) Trưởng khoa phải có trình độ thạc sĩ trở lên thuộc ngành, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đào tạo của khoa. Trưởng khoa có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của khoa quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Mỗi khoa có không quá 02 phó Trưởng khoa giúp Trưởng khoa trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của khoa.

Phó Trưởng khoa phải có trình độ từ đại học trở lên, riêng Phó Trưởng khoa phụ trách đào tạo phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Đối với khoa không đảm nhận nhiệm vụ chính đào tạo một ngành thì Phó Trưởng khoa phụ trách đào tạo có trình độ đại học trở lên.

c) Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa thì sau khi bổ nhiệm phải là giảng viên cơ hữu của Nhà trường. Trưởng khoa có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Nhiệm kỳ của Trưởng khoa có thể theo nhiệm của Hiệu trưởng. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng khoa theo nhiệm kỳ của Trưởng khoa và có thể

được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu của Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm.

d. Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 11. Bộ môn

1. Bộ môn là đơn vị chuyên môn thuộc trường hoặc thuộc khoa

2. Bộ môn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy của những môn học được giao trong chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy chung của trường, của khoa;

b) Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học; tổ chức biên soạn giáo trình, xây dựng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung môn học được Trưởng khoa, Hiệu trưởng giao;

c) Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên theo quy định của Nhà trường;

d) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của trường và khoa;

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên thuộc lĩnh vực chuyên môn;

e) Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, của bộ môn, của khoa và trường theo yêu cầu của Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Trưởng khoa.

2. Trưởng Bộ môn phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng hoặc đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý, có trình độ thạc sĩ trở lên. Người được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng Bộ môn thì sau khi phải là giảng viên cơ hữu của Nhà trường.

Trưởng Bộ môn có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi bổ nhiệm của Trưởng Bộ môn phải bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được ít nhất nửa nhiệm kỳ.

3. Phó Trưởng Bộ môn phải có trình độ đại học trở lên. Các quy định khác đối với Phó Trưởng bộ môn thực hiện tương tự như Trưởng bộ môn.

4. Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng Bộ môn, phó Trưởng bộ môn thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 12. Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng

Có Quy chế tổ chức và hoạt động riêng

Điều 13. Hội đồng tư vấn

Hiệu trưởng có thể thành lập Hội đồng tư vấn về một số công việc cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường. Hội đồng tư vấn làm theo vụ việc và không hưởng lương.

Hội đồng tư vấn có thể bao gồm các thành viên trong trường, thành viên ngoài trường đang hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến các hoạt động của Nhà trường.

Điều 14. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển

1. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển thuộc trường được tổ chức dưới hình thức là trường thực hành sư phạm và các cơ sở nghiên cứu phát triển khác; được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các quy định hiện hành.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức nghiên cứu và phát triển do Hiệu trưởng quy định nhằm gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, thực hành sư phạm, triển khai các hoạt động khoa học công nghệ, các dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

Điều 15. Các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học

1. Các tổ chức cơ sở phục vụ nghiên cứu khoa học như: thư viện, cơ sở thực hành, thực tập, phòng thực hành, thí nghiệm, phòng truyền thống, câu lạc bộ, nhà văn hoá - thể dục thể thao, ký túc xá, các cơ sở phục vụ khác.

2. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

3. Hàng năm, Nhà trường dành một khoản kinh phí chi thường xuyên thích hợp để bổ sung cho thư viện, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường.

Điều 16. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể và tổ chức xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và theo quy định của Hiến pháp, pháp luật.

2. Tổ chức Đoàn thể, tổ chức xã hội hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của tổ chức và có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo.

Chương III

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG

Điều 17. Hoạt động đào tạo

Thực hiện hoạt động đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định sau đây:

1. Đăng ký hoạt động giáo dục và đình chỉ hoạt động giáo dục

a) Việc đăng ký hoạt động giáo dục đối với trường thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Giáo dục nghề nghiệp; thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi đăng ký hoạt động giáo dục trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ LĐTBXH, khi đăng ký hoạt động giáo dục các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên;

b) Đình chỉ hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 20 Luật Giáo dục nghề nghiệp và quy định hiện hành của Bộ GDĐT đối với hoạt động giáo dục trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; theo quy định hiện hành của Bộ LĐTBXH đối với hoạt động giáo dục các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên.

2. Chương trình, giáo trình đào tạo

a) Chương trình đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Giáo dục nghề nghiệp. Hiệu trưởng tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo để sử dụng làm chương trình đào tạo của nhà trường, bảo đảm tuân thủ các quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp và chuẩn đầu ra đối với từng trình độ đào tạo và quy trình về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Bộ GDĐT đối với trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và quy định của Bộ LĐTBXH đối với các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên;

b) Giáo trình đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật Giáo dục nghề nghiệp. Hiệu trưởng tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy trong nhà trường, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và theo quy định của Bộ LĐTBXH đối với các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên.

3. Tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp

a) Thực hiện việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo quy định tại Điều 32 Luật Giáo dục nghề nghiệp; thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT khi tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; thực hiện theo quy chế tuyển sinh tương ứng hiện hành của Bộ LĐTBXH khi tuyển sinh các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên;

b) Tổ chức và quản lý đào tạo theo quy định tại Điều 37 Luật Giáo dục nghề nghiệp; thực hiện theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GDĐT khi đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; thực hiện theo quy chế đào tạo tương ứng hiện hành của Bộ LĐTBXH khi đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên;

c) Thực hiện việc cấp bằng tốt nghiệp cho người học sau khi tốt nghiệp một trình độ đào tạo theo một hình thức đào tạo theo quy định tại Điều 38 Luật Giáo dục nghề nghiệp; thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT về quản lý, cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, theo học trình độ trung cấp sau khi đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông; thực hiện theo quy định tương ứng hiện hành của Bộ LĐTBXH đối với các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên.

Điều 18. Hoạt động khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế

1. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn về hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định tại các Điều 46, 47, 48, 49 và Điều 50 Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 19. Đảm bảo chất lượng đào tạo và kiểm định chất lượng đào tạo

1. Nhà trường có trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn về việc đảm bảo chất lượng đào tạo và kiểm định chất lượng đào tạo theo quy định tại các Điều 65, 66, 67, 68, 69 và Điều 70 Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nhà trường thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT; thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên theo các quy định tương ứng hiện hành của Bộ LĐTBXH.

3. Nhà trường có trách nhiệm tham gia các hoạt động kiểm định chất lượng trong nước và quốc tế; tham gia giám sát hoạt động của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

Chương IV

GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ NGƯỜI HỌC TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Giảng viên và cán bộ quản lý

1. Giảng viên

a) Trình độ chuẩn của giảng viên thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều 54 Luật Giáo dục nghề nghiệp;

b) Tiêu chuẩn các chức danh nghề nghiệp của giảng viên thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT khi giảng dạy trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; thực hiện theo quy định tương ứng hiện hành của Bộ LĐTBXH khi giảng dạy các trình độ của giáo dục nghề nghiệp đối với các ngành, nghề đào tạo ngoài nhóm ngành giáo viên;

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của giảng viên thực hiện theo quy định tại Điều 69 và Điều 70 Luật Giáo dục; thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Giáo dục nghề nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cán bộ quản lý trong trường có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ, chức trách được phân công; được hưởng quyền lợi theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết và theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng giảng viên, cán bộ quản lý

a) Giảng viên, cán bộ quản lý làm công tác giảng dạy, quản lý trong trường được tuyển dụng theo quy định của Luật Viên chức quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và pháp luật về lao động;

b) Việc tuyển dụng, sử dụng giảng viên phải trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả công tác và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Việc đánh giá, xếp loại giảng viên, cán bộ quản lý được thực hiện theo quy định của Chính phủ về đánh giá và xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Điều 21. Viên chức hành chính, nhân viên hợp đồng

Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức hành chính, nhân viên hợp đồng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và quy định của Nhà trường.

Điều 22. Người học

1. Người học được quy định tại Điều 59 Luật Giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: sinh viên của chương trình đào tạo cao đẳng; học viên của chương trình đào tạo.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của người học thực hiện theo quy định tại các Điều 80, 82, 83, 84, 85, 86, 87 và Điều 88 Luật Giáo dục; thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Giáo dục nghề nghiệp; thực hiện theo quy định hiện hành về công tác học sinh, sinh viên của Bộ GDĐT đối với sinh viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; thực hiện quy định hiện hành về công tác học sinh, sinh viên của Bộ LĐTBXH đối với sinh viên các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với các ngành, nghề đào tạo ngoài nhóm ngành giáo viên; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Nhà trường.

3. Quyền của người học không tách rời nghĩa vụ công dân.

Điều 23. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản

Nhà trường thực hiện các quy định về nguồn tài chính; học phí, lệ phí tuyển sinh; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; quản lý và sử dụng tài chính, tài sản theo quy định tại các điều 28, 29, 30 và 31 Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định về tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; theo quy định của Luật Quản lý và sử dụng tài sản công, theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập của chính phủ và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 24. Trách nhiệm và quan hệ của trường đối với xã hội

Nhà trường đảm bảo các mối quan hệ sau:

1. Phối hợp với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục tại nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Thực hiện chủ trương xã hội hoá sự nghiệp giáo dục, có giải pháp thu hút các tổ chức xã hội, các tổ chức tuyển dụng, các doanh nghiệp, các bên liên quan khác tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; góp ý kiến cho nhà trường về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo, phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận người tốt nghiệp, giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh.

3. Phổ biến tri thức khoa học, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và dịch vụ trong cộng đồng.

Điều 25. Quan hệ giữa Nhà trường và các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp

1. Các bộ, ngành, các địa phương, các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi cho người học tham quan, thực hành, thực tập và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

2. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trung ương và địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức và đơn vị sự nghiệp, cơ sở giáo dục, các tổ chức liên quan ở trong và ngoài nước để: xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và tuyển dụng người học đã tốt nghiệp; ký các hợp đồng đào tạo, hợp đồng về xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và biên soạn giáo trình, hợp đồng giảng dạy, các hợp đồng khoa học và công nghệ; triển khai ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội.

3. Phối hợp với các cơ sở giáo dục, văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, các cơ quan thông tin đại chúng trong các hoạt động giáo dục, văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, tạo môi trường giáo dục lành mạnh; phát hiện và bồi dưỡng những người học có năng khiếu về học tập, hoạt động nghệ thuật, thể dục thể thao.

4. Tạo điều kiện để các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong trường quan hệ với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhằm phối hợp để thực hiện tốt các nội dung:

a) Tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống;

b) Xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực; bảo đảm trật tự, an ninh và an toàn của người học; ngăn chặn việc sử dụng ma tuý và các tệ nạn xã hội khác xâm nhập vào nhà trường;

c) Hỗ trợ theo khả năng về tài lực, vật lực cho sự nghiệp phát triển giáo dục, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện học tập, công tác của công chức, viên chức và người học trong Nhà trường.

Điều 26. Quan hệ giữa Nhà trường với gia đình người học

1. Nhà trường có trách nhiệm công bố công khai mục tiêu, chương trình đào tạo; ngành, nghề đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động; chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo; cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo cho người học; công khai mức giá dịch vụ đào tạo và miễn, giảm giá dịch vụ đào tạo; kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và kết quả kiểm định chương trình đào tạo; hệ thống văn bằng, chứng chỉ của trường; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo của trường; kế hoạch, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chế tuyển sinh đào tạo và các chính sách, chế độ đối với người học hằng năm.

2. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình người học để làm tốt công tác giáo dục người học nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học.

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA, CÔNG KHAI, GIÁM SÁT, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. Thanh tra, kiểm tra, công khai, giám sát

1. Trường tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra, công khai, giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Nhà trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 28. Khen thưởng

Cá nhân, tập thể thực hiện tốt Điều lệ trường cao đẳng và quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, khoa học và công nghệ được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 29. Xử lý vi phạm

Cá nhân, tập thể nào làm trái với các quy định của Điều lệ Trường cao đẳng và Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành và của pháp luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong quá trình triển khai thực hiện, có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị góp ý bằng văn bản gửi về Nhà trường để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Quy chế này được thông qua tại Hội nghị Khoa học và Đào tạo của trường ngày 27 tháng 10 năm 2021./.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Thành